

Số: /KH-UBND

Kim Tân, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Kim Tân

Thực hiện kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 13/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Ia Pa;

Thực hiện Nghị quyết số 75-NQ/ĐU ngày 28/12/2022 của BCH Đảng bộ xã Kim Tân khóa XVIII về chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023. UBND xã Kim Tân xây dựng kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo người nghèo được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn xã.

- Tạo điều kiện cho người nghèo biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Chuyển dần phương thức hỗ trợ cho không sang hỗ trợ có điều kiện, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đảm bảo tính bền vững.

2. Yêu cầu

- Cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc tổ chức triển khai thường xuyên, đồng bộ bám sát nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, giải pháp phù hợp từng thôn.

- Kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Vận động nhân dân đăng ký thoát nghèo, có giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng hộ để các hộ nghèo có điều kiện thoát nghèo bền vững.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, hỗ trợ thôn đặc biệt khó khăn từng bước thoát khỏi tình trạng khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025) ở mức 3% (có *bảng chỉ tiêu giảm nghèo kèm theo*).
- Giải quyết thủ tục cho 100% hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho 100% cán bộ cấp xã, thôn phụ trách công tác giảm nghèo.
- Triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ Chương trình giảm nghèo bền vững tại thôn đặc biệt khó khăn.
- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong năm 2023.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức thực hiện công tác giảm nghèo nhanh và bền vững

1.1. Cơ quan, đơn vị xã là thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023 của xã, cơ quan, đơn vị ban ngành, đoàn thể có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2023 đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong nhân dân nhất là phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để người dân thấy được công tác giảm nghèo không phải chỉ là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước mà là người dân, đối tượng hộ nghèo đóng vai trò chủ thể có trách nhiệm giúp gia đình thoát nghèo, Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần tạo động lực cho hộ nghèo vươn lên phát triển kinh tế gia đình.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như về việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

- Cơ quan đơn vị phối hợp và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo, cùng với ban ngành, đoàn thể xã tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

1.2. Ủy ban nhân dân xã

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, nâng cao nhận thức giảm nghèo là trách nhiệm của từng gia đình phấn đấu, nỗ lực vươn lên thoát nghèo góp phần phát triển kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu giảm nghèo được giao, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2023, đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ giảm nghèo năm 2023.

- **Vận động hộ nghèo đăng ký thoát nghèo và lập danh sách hộ nghèo thiếu hụt các tiêu chí dịch vụ xã hội cơ bản của từng hộ đăng ký thoát nghèo;** danh sách đăng ký thoát nghèo phải đảm bảo số hộ và tỷ lệ người dân tộc thiểu số (*gửi về Phòng Dân tộc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để theo dõi có kế hoạch hỗ trợ ưu tiên đối với đối tượng này*)

- Tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân công tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, cá nhân... trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

2. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững (*kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*)

2.1. Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo xác định đối tượng hỗ trợ; hướng dẫn thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo và hướng dẫn cán bộ, thôn trưởng làm công tác giảm nghèo.

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện, tổ chức hướng dẫn Dự án 2, Dự án 4 Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7.

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể, thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân xã.

2.2. Tài chính kế toán

Phối hợp với ban ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan tham mưu trong việc cân đối và bố trí nguồn kinh phí từ Trung ương, tỉnh và ngân sách huyện đảm bảo cho các hoạt động của Chương trình; đồng thời thực lồng ghép các chương trình, chính sách, dự án trên địa bàn xã để thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

2.3. Địa chính Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể liên quan gắn kết với việc xây dựng Nông thôn mới, thực hiện các dự án, chương trình nước sạch; hướng dẫn các thôn hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch.

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3

- Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp. Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tiếp cận nước sạch và Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3.

2.4. Văn phòng HĐND - UBND và Trạm y tế

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3

- Cải thiện dinh dưỡng” và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) và trẻ em ở 02 thôn đồng bào DTTS; hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em, hộ nghèo và cận nghèo; cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

- Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng dinh dưỡng, chú trọng công tác phòng bệnh ở các thôn; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh tại Trạm y tế và đảm bảo người nghèo, người cận nghèo và người dân đều được tiếp cận với dịch vụ y tế.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế.

2.5. Địa chính xây dựng

- Tổ chức thực hiện triển khai chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã nghèo, bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững;

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Lao động - Thương binh và Xã hội, ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan vận động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm đóng góp nguồn lực, hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để cải thiện về nhà ở.

- Địa chính xây dựng phối hợp với địa chính Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban ngành, đoàn thể cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về vệ sinh.

-Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình hố xí/nhà tiêu cho đồng bào dân tộc thiểu số thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.6. Văn hóa - Thông tin.

- Tổ chức triển khai thực hiện: Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 - Giảm nghèo về thông tin: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*) có nhu cầu, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông, dịch vụ truy cập internet; tạo điều kiện tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư;

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về công tác giảm nghèo đa chiều, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân, tuyên truyền về chính sách giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, kịp thời biểu dương, phổ biến, khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về 02 thôn bào dân tộc thiểu số; tăng cường thời lượng, quan tâm đến chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về người nghèo bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

2.7. Các cơ quan, đơn vị trường học

- Chủ trì, phối hợp với Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ.

- Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- + Hướng dẫn, chỉ đạo trường học tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở thôn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật đối với học sinh thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- + Khuyến khích xây dựng và ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở thôn đặc biệt khó khăn.

2.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

3.1. Thương binh xã hội thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

- Thương binh xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cấp mới, gia hạn và chỉnh sửa thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác, bảo đảm chính xác thông tin của đối tượng và thuận lợi nhất cho đối tượng.

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Báo cáo kết quả thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn, hộ sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp.

3.2 Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo

a) Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể xã, các thôn, đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động thuộc diện nghèo, lao động người dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng; nâng cao năng lực dự báo và thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; phối hợp với ban ngành, đoàn thể, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển các phiên giao dịch việc làm, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động.

3.3. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Tư pháp hộ tịch xã triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, chú trọng đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp.

3.4. Hỗ trợ người nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần

a) *Văn hóa - Thông tin*: Phối hợp với ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các thôn xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

b) *Hội chữ thập đỏ - Dân tộc tôn giáo*: Phối hợp với cơ quan, đơn vị đơn vị liên quan và ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số hạn chế, xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

3.5. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội

Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các thôn xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các đối tượng; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng.

3.6. Chính sách hỗ trợ tiền điện: Trên cơ sở kinh phí bổ sung từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, tài chính ngân sách phối hợp với Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định và phân bổ kinh phí cho xã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

3.7. Chính sách trợ giúp đột xuất: Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các ban ngành, đoàn thể nắm tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2023.

IV. Nguồn lực thực hiện

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 từ ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện.

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức; cơ quan, đơn vị, các thôn và các nguồn lực huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của lực lượng vũ trang, ban ngành, đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của xã.

V. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã, cơ quan đơn vị liên quan, ban ngành đoàn thể xã

- Trên cơ sở Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 06/01/2023 của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp triển khai thực hiện.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt quan tâm đến các hộ đăng ký thoát nghèo, xác định thiếu hụt các tiêu chí xã hội cơ bản để hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, cận nghèo tiến cận.

- Thực hiện các đề án, dự án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội cần đánh giá, dự kiến mức độ tác động tiêu cực, tích cực, hiệu quả đối với người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số và đối với các mục tiêu giảm nghèo của địa bàn thực hiện; lồng ghép các nguồn lực để tạo mọi điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm, tăng thu nhập và thoát nghèo bền vững.

- Tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như "Quỹ và người nghèo".

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng tiếp cận mới, bảo toàn một phần nguồn vốn để luân phiên thực hiện cho các đối tượng khác cùng thụ hưởng. Lồng ghép việc thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

- Giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng thôn làng phân công rõ ràng trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên trong công tác giảm nghèo.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc. xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình.

- Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: Ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát

nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ban ngành, đoàn thể.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; lồng ghép thực hiện các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, Ủy ban nhân dân xã đề nghị ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn tổ chức triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- TV BCĐ các CTMTQG;
- Các trường học, trạm y tế xã;
- UBMTVN và các đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hưng

BẢNG CHI TIÊU
Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023
(Kèm theo kế hoạch số /KH UBND ngày tháng 2 năm 2023
của uỷ ban nhân dân huyện)

TT	Xã Kim Tân	Tổng số hộ dân đầu năm 2023	Hộ nghèo đầu năm 2023		Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023					Ghi chú
					Dự kiến hộ dân đến cuối năm 2023	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo			Số hộ nghèo cuối năm 2023	
			Số hộ	Tỷ lệ %		Tỷ lệ giảm	Ước số hộ giảm	Hộ	Tỷ lệ	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
1	Thôn 1	289	6	2.08	293	0,68	2	4	1,37	
2	Thôn 2	333	14	4.2	338	1,78	6	8	2,37	
3	Thôn Đồng Sơn	195	6	3.08	198	1,0	2	4	2,02	
4	Thôn Mơ Nang 2	311	33	10.61	317	6,94	22	11	3,47	
5	Thôn Blôm	519	33	6.36	527	3,41	18	15	3,41	
	Tổng cộng	1647	92	5,59	1673	3,0	50	42	2,51	